

TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12.1 - NH: 2021 - 2022

GVCN: Nguyễn Ngọc Ánh

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Huỳnh Thị Hồng Ánh	31/12/2004	7.4	Khá	Tốt	11,5	12.1
2	Nguyễn Hồng Ngọc Bi	09/09/2004	8.4	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
3	Nguyễn Thị Ngọc Bích	03/06/2004	8.1	Khá	Tốt	11,2	12.1
4	Nguyễn Ngọc Duyên	16/05/2004	8.6	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
5	Cao Quốc Đại	11/02/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
6	Hứa Khánh Đăng	29/11/2004	6.9	Khá	Tốt	11,2	12.1
7	Lê Nguyễn Nhật Điền	03/01/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
8	Đặng Thị Hồng Diệp	04/09/2004	8.2	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
9	Nguyễn Trọng Đức	13/10/2004	8.2	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
10	Trịnh Gia Hân	27/09/2004	7.4	Khá	Tốt	11,2	12.1
11	Hồ Minh Hậu	11/09/2004	6.2	Trung Khá	Tốt	11,2	12.1
12	Kim Chí Khang	27/10/2004	7.4	Khá	Tốt	11,2	12.1
13	Kim Tiên Linh	30/12/2004	7.0	Trung Khá	Tốt	11,1	12.1
14	Trần Phạm Khánh Linh	25/03/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
15	Hà Gia Lộc	22/08/2004	7.1	Khá	Tốt	11,2	12.1
16	Nguyễn Tấn Lộc	01/04/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,5	12.1
17	Cao Huỳnh Mai	25/03/2004	8.2	Khá	Tốt	11,1	12.1
18	Phương Hoàng Mai	20/10/2004	7.6	Khá	Tốt	11,2	12.1
19	Dương Triệu Mẫn	31/10/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
20	Chung Tiểu Mẫn	20/10/2004	7.3	Khá	Tốt	11,2	12.1
21	Trần Thị Trà My	11/09/2004	8.4	Giỏi	Tốt	11,3	12.1
22	Thái Thị Kim Ngân	17/06/2004	7.5	Khá	Tốt	11,2	12.1
23	Nguyễn Phương Nghi	04/02/2004	9.0	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
24	Dương Yến Ngọc	29/03/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,5	12.1
25	Đỗ Hữu Nhân	19/04/2004	8.1	Khá	Tốt	11,1	12.1
26	Huỳnh Thị Yến Nhi	10/09/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
27	Phạm Thị Thanh Nhi	23/08/2004	7.3	Khá	Tốt	11,1	12.1
28	Bùi Ngọc Thảo Như	09/12/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
29	Lê Nguyễn Huỳnh Như	18/10/2004	8.1	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
30	Lê Thị Yến Như	21/12/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
31	Trịnh Quốc Quân	16/06/2004	9.0	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
32	Trương Thị Mỹ Tâm	22/01/2004	7.9	Khá	Tốt	11,5	12.1
33	Dương Trâm Thanh Thảo	06/09/2004	7.5	Khá	Tốt	11,2	12.1
34	Huỳnh Kim Thảo	06/08/2004	8.6	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
35	Trang Trần Phương Thảo	15/01/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
36	Trương Ngọc Thảo	28/08/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
37	Bùi Ngọc Thơ	06/01/2004	8.6	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
38	Lê Minh Thư	20/11/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
39	Ngô Minh Triết	08/08/2004	9.1	Giỏi	Tốt	11,2	12.1
40	Lê Khánh Trình	17/04/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,1	12.1
41	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	12/10/2004	7.5	Khá	Tốt	11,5	12.1
42	Thái Thiên Vũ	19/12/2004	6.8	Trung Khá	Tốt	11,2	12.1

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12.2 - NH: 2021 - 2022

GV/CN: Lê Thị Hương

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Nguyễn Thiên Ân	21/01/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,4	12.2
2	Lê Thị Ngọc Cẩm	03/06/2004	7.2	Khá	Tốt	11,8	12.2
3	Huỳnh Lê Trần Châu	29/03/2004	8.6	Giỏi	Tốt	11,4	12.2
4	Nguyễn Thanh Duy	15/10/2004	6.4	Trung khá	Tốt	11,3	12.2
5	Đoàn Hải Đăng	12/03/2004	7.5	Khá	Tốt	11,3	12.2
6	Trương Tấn Đạt	05/02/2004	8.3	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
7	Lý Anh Hào	16/06/2004	7.9	Khá	Tốt	11,3	12.2
8	Nguyễn Thị Anh Hào	11/10/2004	7.5	Khá	Tốt	11,4	12.2
9	Lý Thị Diễm Hằng	20/01/2004	8.0	Khá	Tốt	11,7	12.2
10	Trần Thị Ngọc Hân	02/07/2004	7.3	Khá	Tốt	11,6	12.7
11	Lư Nhật Huy	10/10/2004	7.2	Khá	Khá	11,7	12.2
12	Tạ Gia Huy	14/04/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,7	12.2
13	Trần Ngọc Thu Hương	14/09/2004	8.4	Giỏi	Tốt	11,4	12.2
14	Nguyễn Huỳnh Lộc	20/11/2004	6.6	Trung khá	Tốt	11,3	12.2
15	Đặng Văn Minh	06/07/2004	7.7	Khá	Tốt	11,3	12.2
16	Nguyễn Nguyễn Cẩm Nhi	13/08/2004	8.1	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
17	Ngô Đỗ Trọng Nhân	24/02/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
18	Nguyễn Thị Nhi	22/06/2004	8.2	Giỏi	Tốt	11,4	12.2
19	Lê Thị Tuyết Nhi	07/05/2004	7.2	Trung khá	Tốt	11,7	12.2
20	Lâm Tâm Như	02/07/2004	7.8	Khá	Tốt	11,4	12.2
21	Dương Thị Ngọc Như	30/12/2004	7.8	Khá	Tốt	11,8	12.2
22	Phan Ngọc Như	25/07/2004	7.5	Khá	Tốt	11,8	12.2
23	Nguyễn Gia Phát	17/11/2004	7.7	Khá	Tốt	11,4	12.2
24	Nguyễn Hoàng Phúc	06/11/2004	8.6	Giỏi	Tốt	11,4	12.2
25	Dương Quang Tân	28/07/2004	8.5	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
26	Phan Hồng Thái	18/02/2004	7.0	Khá	Tốt	11,7	12.2
27	Trương Công Diệu Thiên Thanh	27/04/2004	8.2	Giỏi	Tốt	11,7	12.2
28	Phạm Hồ Minh Thư	17/01/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
29	Nguyễn Phước Thuận	16/09/2003	7.0	Khá	Tốt	11,6	12.2
30	Hà Như Thủy	02/12/2004	7.7	Khá	Tốt	11,3	12.2
31	Trần Thị Bích Thủy	28/02/2004	8.6	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
32	Trần Thị Mỹ Tiên	03/01/2004	6.8	Khá	Tốt	11,7	12.2
33	Phạm Thị Hoa Tím	14/03/2004	7.8	Khá	Tốt	11,7	12.2
34	Trần Thị Huế Trân	27/05/2004	7.7	Khá	Tốt	11,7	12.2
35	Sơn Thanh Tuấn	15/03/2004	7.6	Khá	Tốt	11,6	12.2
36	Trần Thanh Vy	06/09/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
37	Vũ Thị Nhật Vy	31/12/2003	8.4	Giỏi	Tốt	11,3	12.2
38	Nguyễn Trần Thanh Vy	01/01/2004	7.1	Khá	Tốt	11,8	12.2
33	Sơn Thị Mai Xuân	14/04/2004	7.2	Khá	Tốt	11,3	12.2
40	Nguyễn Thị Hồng Yến	28/11/2004	9.1	Giỏi	Tốt	11,3	12.2

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12.3 - NH: 2021 - 2022

GVCN: Đinh Nho Hòa

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Trần Thị Lan Chinh	23/09/2004	7.2	Trung khá	Tốt	11,1	12.3
2	Huỳnh Khánh Duy	11/09/2004	7.9	Khá	Tốt	11,1	12.3
3	Phùng Khánh Duy	26/11/2004	7.2	Khá	Tốt	11,2	12.3
4	Trần Văn Duy	16/10/2003	6.5	Trung khá	Tốt	11,2	12.3
5	Nguyễn Lê Nguyệt Đình	24/10/2004	6.8	Khá	Tốt	11,2	12.3
6	Hồ Gia Hào	25/11/2004	7.3	Khá	Tốt	11,2	12.3
7	Hồ Gia Hạo	25/11/2004	6.7	Khá	Tốt	11,2	12.3
8	Thạch Minh Hiếu	27/01/2004	6.7	Trung hình	Tốt	11,1	12.3
9	Thân Văn Hiếu	06/01/2004	6.7	Trung hình	Tốt	11,1	12.3
10	Trần Trung Hiếu	05/01/2004	6.4	Trung hình	Tốt	11,1	12.3
11	Lưu Quan Huy	05/10/2004	6.2	Trung khá	Tốt	11,1	12.3
12	Từ Gia Huy	10/11/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,2	12.3
13	Huỳnh Đăng Khoa	09/07/2004	8.2	Khá	Tốt	11,3	12.3
14	Trịnh Thị Ngọc Lệ	22/11/2004	7.5	Khá	Tốt	11,4	12.3
15	Nguyễn Thị Thảo Liên	14/05/2004	7.2	Trung khá	Tốt	11,1	12.3
16	Mai Thị Ngân	28/01/2004	7.1	Khá	Tốt	11,1	12.3
17	Thạch Thị Hồng Nguyên	20/11/2004	8.1	Khá	Tốt	11,4	12.3
18	Thạch Thị Hồng Nhanh	26/11/2004	7.7	Khá	Tốt	11,3	12.3
19	Dương Thị Thúy Như	22/08/2004	8.0	Khá	Tốt	11,1	12.3
20	Nguyễn Hồng Phấn	08/11/2004	8.3	Giỏi	Tốt	11,1	12.3
21	Trần Lê Quyên	09/06/2004	8.2	Giỏi	Tốt	11,1	12.3
22	Tô Thị Thanh Thảo	11/10/2004	7.8	Khá	Tốt	11,3	12.3
23	Thạch Hoàng Thiện	24/05/2004	6.9	Khá	Tốt	11,2	12.3
24	Nguyễn Vy Thoại	26/08/2004	7.7	Khá	Tốt	11,1	12.3
25	Hồ Minh Thuận	06/10/2004	7.3	Khá	Tốt	11,1	12.3
26	Nguyễn Minh Thuận	24/07/2004	7.0	Trung hình	Tốt	11,1	12.3
27	Thạch Thị Ngọc Trân	20/01/2004	7.1	Trung hình	Tốt	11,1	12.3
28	Huỳnh Thị Huyền Trân	19/09/2004	6.6	Trung khá	Tốt	11,4	12.3
29	Trần Nhật Trí	24/10/2004	7.1	Khá	Tốt	11,2	12.3
30	Võ Ngọc Trinh	11/11/2004	7.4	Khá	Tốt	11,1	12.3
31	Lê Thị Thùy Trinh	22/10/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,2	12.3
32	Lý Thị Mỹ Trinh	09/07/2004	7.8	Khá	Tốt	11,3	12.3
33	Lê Thị Thanh Trúc	27/01/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,2	12.3
34	Trần Hải Uyên	26/05/2004	7.5	Khá	Tốt	11,3	12.3
35	Võ Lâm Tường Vi	14/12/2004	8.4	Giỏi	Tốt	11,1	12.3
36	Nguyễn Thanh Vũ	12/04/2004	7.3	Khá	Tốt	11,2	12.3
37	Dương Thúy Vy	12/12/2004	7.8	Khá	Tốt	11,3	12.3
38	Phạm Trần Mỹ Yến	12/11/2004	7.0	Trung khá	Tốt	11,1	12.3

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIÊU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12.4 - NH: 2021 - 2022

GVCN: Trần Ngọc Đăng

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Phạm Trâm Anh	07/01/2004	8.7	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
2	Lê Thị Ngọc Ánh	17/03/2004	7.0	Khá	Tốt	11,3	12.4
3	Đỗ Nhật Bằng	03/05/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
4	Trần Thị Thùy Dương	24/12/2004	7.3	Khá	Tốt	11,4	12.4
5	Phạm Thị Bích Hằng	01/04/2004	7.5	Khá	Tốt	11,4	12.4
6	Nguyễn Trần Quang Khánh	03/09/2004	6.2	Trung khá	Tốt	11,3	12.4
7	Hòa Thị Kiều Tiên	28/03/2004	7.4	Khá	Tốt	11,4	12.4
8	Thạch Thị Ý Linh	24/11/2004	7.2	Khá	Tốt	11,4	12.4
9	Lâm Tấn Lộc	02/07/2004	7.0	Trung khá	Tốt	11,4	12.4
10	Nguyễn Đại Minh	20/05/2004	7.5	Khá	Tốt	11,4	12.4
11	Thạch Cảnh Anh Minh	27/03/2004	7.6	Khá	Tốt	11,4	12.4
12	Tôn Thị Diễm My	16/08/2004	8.3	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
13	Trần Thị Khánh My	08/03/2004	7.0	Trung khá	Tốt	11,4	12.4
14	Thái Quý Nam	28/01/2004	7.2	Khá	Tốt	11,4	12.4
15	Kim Ngọc Sâm Nang	30/09/2004	6.8	Trung khá	Tốt	11,3	12.4
16	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	05/01/2004	7.9	Khá	Tốt	11,3	12.4
17	Nguyễn Thị Thanh Như	24/04/2004	8.4	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
18	Sơn Thị Huỳnh Như	01/01/2004	7.7	Khá	Tốt	11,3	12.4
19	Lê Yến Nhung	26/01/2004	7.8	Khá	Tốt	11,4	12.4
20	Nguyễn Hoàng Phúc	08/10/2004	7.2	Khá	Tốt	11,4	12.4
21	Kim Minh Thảo	08/10/2004	6.7	Trung khá	Tốt	11,4	12.4
22	Hồng Minh Thiện	28/09/2004	8.1	Khá	Tốt	11,4	12.4
23	Trần Lê Anh Thư	08/07/2004	7.2	Khá	Tốt	11,3	12.4
24	Thạch Thị Thanh Thủy	10/06/2004	6.9	Khá	Tốt	11,3	12.4
25	Huỳnh Mai Vĩnh Trà	27/10/2004	7.3	Khá	Tốt	11,3	12.4
26	Dương Thị Huế Trân	21/02/2004	8.2	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
27	Nguyễn Thị Hồng Trân	06/11/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
28	Trần Thị Thùy Trang	29/01/2004	8.0	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
29	Kim Huỳnh Thảo Vân	13/07/2004	6.9	Trung khá	Tốt	11,4	12.4
30	Nguyễn Ngọc Tường Vy	24/12/2004	7.9	Khá	Tốt	11,3	12.4
31	Thạch Kim Trúc Vy	06/03/2004	7.5	Khá	Tốt	11,3	12.4
32	Trương Thị Cúc Xinh	19/10/2004	8.6	Giỏi	Tốt	11,4	12.4
34	Trần Thị Như Ý	17/07/2004	8.2	Giỏi	Tốt	11,3	12.4

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12.5 - NH: 2021 - 2022

GVCN: Trần Lâm Công Nữ

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới	
1	Thái Gia Bảo	17/06/2004	6.1	Trung bình	Khá	11,5	12.5	
2	Lữ Bảo Bích Châu	22/01/2004	7.0	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
3	Thạch Thị Hồng Chi	14/06/2004	6.7	Khá	Tốt	11,5	12.5	
4	Thạch Phú Cường	03/02/2004	7.4	Khá	Tốt	11,8	12.5	
5	Thạch Thiên Diễm	16/03/2004	6.8	Khá	Tốt	11,5	12.5	
6	Thạch Thị Đa Duy	03/12/2004	6.5	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
7	Sơn Nhuận Đạt	23/03/2004	6.8	Khá	Tốt	11,7	12.5	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hân	12/09/2004	7.3	Khá	Tốt	11,5	12.5	
9	Thạch Hoàng Hiếu	10/07/2004	5.8	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
10	Thạch Thị Huệ	06/06/2003	7.4	Khá	Tốt	11,5	12.5	
11	Lâm Chí Khải	12/10/2004	6.1	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
12	Thạch Nhan Quốc Khang	13/05/2004	7.0	Khá	Tốt	11,8	12.5	
13	Nguyễn Duy Khang	23/10/2004	6.6	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
14	Nguyễn Phúc Khang	10/06/2004	6.8	Khá	Tốt	11,5	12.5	
15	Thạch Bảo Khanh	07/02/2004	6.3	Trung bình	Tốt	11,8	12.5	
16	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/07/2004	5.7	Trung bình	Khá	11,5	12.5	
17	Đặng Thị Lang Linh	18/07/2004	7.5	Khá	Tốt	11,5	12.5	
18	Kim Thị Tố Loan	26/04/2004	7.4	Khá	Tốt	11,5	12.5	
19	Lê Thị Tuyết Nhanh	01/05/2004	5.7	Trung bình	Khá	11,5	12.5	
20	Nguyễn Thị Yên Nhi	31/08/2004	6.5	Khá	Tốt	11,5	12.5	
21	Huỳnh Thị Hồng Ni	04/06/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
22	Khâu Thị Thia Ni	15/03/2004	7.2	Khá	Tốt	11,5	12.5	
23	Thạch Thị Oanh Nương	25/07/2004	6.1	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
24	Dương Thị Tuyết Phượng	08/11/2004	6.6	Khá	Tốt	11,5	12.5	
25	Thạch Quang	07/11/2004	5.8	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
26	Trần Thiên Quý	11/12/2004	Chuyển trường					12.5
27	Thạch Thị Thanh	13/11/2004	6.0	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
28	Thạch Thị Oanh Thao	11/05/2004	7.6	Khá	Tốt	11,5	12.5	
29	Thạch Thị Phương Thảo	29/12/2004	7.0	Khá	Tốt	11,5	12.5	
30	Huỳnh Phúc Thoại	23/06/2004	5.4	Trung bình	Khá	11,5	12.5	
31	Thạch Thị Kiều Trang	23/01/2004	6.2	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	
32	Dương Thúy Vy	08/05/2004	7.7	Khá	Tốt	11,5	12.5	
33	Kim Thị Xoan	05/05/2004	5.9	Trung bình	Tốt	11,5	12.5	

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12.6 - NH: 2021 - 2022

GVCN: Trần Thị Ngọc Thủy

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạng kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Thạch Thị Thúy An	03/08/2004	7.2	Khá	Tốt	11,6	12.6
2	Tô Thúy An	14/05/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,8	12.6
3	Trần Mỹ An	31/12/2004	7.1	Trung bình	Tốt	11,8	12.6
4	Thạch Ngọc Bạc	26/02/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,8	12.6
5	Nguyễn Thái Bảo	01/08/2004	5.7	Trung bình	Tốt	11,8	12.6
6	Trần Sĩ Ben	27/10/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,8	12.6
7	Đỗ Lê Ngọc Châu	28/12/2003	7.4	Khá	Tốt	11,6	12.6
8	Lê Thị Thúy Dung	12/10/2004	7.4	Khá	Tốt	11,6	12.6
9	Thạch Thị Ngọc Dung	03/10/2002	7.0	Khá	Tốt	11,6	12.6
10	Huỳnh Phúc Điền	07/01/2004	6.0	Trung bình	Tốt	11,6	12.6
11	Trương Huy Hoàng	28/05/2004	6.8	Trung bình	Tốt	11,1	12.6
12	Phạm Thị Tuyết Hương	18/10/2004	7.4	Khá	Tốt	11,6	12.6
13	Châu Thị Mỹ Hương	15/05/2004	6.9	Khá	Tốt	11,8	12.6
14	Huỳnh Văn Huyền	31/03/2004	6.0	Trung bình	Tốt	11,6	12.6
15	Huỳnh Thị Ngọc Khánh	10/10/2004	6.9	Khá	Tốt	11,6	12.6
16	Diệp Anh Khoa	14/04/2004	7.6	Khá	Tốt	11,6	12.6
17	Lê Hoàng Khương	26/03/2004	7.8	Khá	Tốt	11,8	12.6
18	Võ Huỳnh Gia Kiệt	11/04/2004	6.0	Trung bình	Tốt	11,8	12.6
19	Kim Thị Hồng Lan	31/01/2004	7.7	Khá	Tốt	11,6	12.6
20	Phạm Gia Minh	10/03/2004	7.1	Khá	Tốt	11,6	12.6
21	Lý Thu Ngân	23/01/2004	7.3	Khá	Tốt	11,6	12.6
22	Dương Vĩnh Nghiệp	26/08/2003	5.3	Trung bình	Tốt	11,6	12.6
23	Thạch Thị Thanh Nhi	15/04/2004	6.9	Khá	Tốt	11,7	12.6
24	Thạch Qui Nhơn	08/05/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,6	12.6
25	Thạch Sô Pha	30/05/2003	5.8	Trung bình	Tốt	11,6	12.6
26	Thạch Thị Duy Phương	03/02/2004	6.9	Khá	Tốt	11,6	12.6
27	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	09/07/2004	7.3	Khá	Tốt	11,6	12.6
28	Thạch Ngọc Sương	02/03/2004	6.7	Khá	Tốt	11,6	12.6
29	Đặng Võ Minh Tài	04/12/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,6	12.6
30	Hồ Nhật Tân	01/06/2004	7.9	Khá	Tốt	11,6	12.6
31	Bùi Văn Tây	18/12/2004	6.0	Trung bình	Tốt	11,6	12.6
32	Thạch Ngọc Thảo	06/03/2004	7.0	Khá	Tốt	11,6	12.6
33	Lê Trần Thị Oanh Thư	16/08/2004	7.6	Khá	Tốt	11,6	12.6
34	Lê Hà Anh Thư	09/05/2004	6.9	Khá	Tốt	11,8	12.6
35	Võ Hoài Ngọc Thương	29/03/2004	6.5	Khá	Tốt	11,6	12.6
36	Trần Thị Thanh Thúy	27/09/2004	6.8	Khá	Tốt	11,6	12.6
37	Huỳnh Thị Kiều Tiên	19/11/2004	7.8	Khá	Tốt	11,6	12.6

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THPT VŨ ĐÌNH LIỆU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12.7 - NĂM HỌC 2021 - 2022

GVCN: Võ Văn Đồng

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TK	Học lực	Hạnh kiểm	Lớp cũ	Lớp mới
1	Nguyễn Trần Hoài An	03/03/2004	7.1	Khá	Tốt	11,7	12.7
2	Thạch Thị Chanh	22/05/2004	5.7	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
3	Thạch Thị Ngọc Châu	10/02/2004	6.1	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
4	Thạch Thị Ngọc Dung	17/01/2004	7.6	Khá	Tốt	11,5	12.7
5	Lê Thị Thùy Dương	13/04/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
6	Kim Thị Ngọc Hân	13/01/2004	6.7	Khá	Tốt	11,6	12.2
7	Thạch Mỹ Hương	15/05/2004	6.0	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
8	Nguyễn Minh Khoa	11/11/2004	6.0	Trung bình	Khá	11,7	12.7
9	Thạch Thanh Lam	21/03/2004	6.8	Trung bình	Tốt	11,7	12.7
10	Lê Chí Linh	28/02/2004	7.0	Khá	Tốt	11,7	12.7
11	Kiên Thị Bạch Linh	05/01/2004	6.2	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
12	Lâm Nguyễn Hoàng Minh	29/04/2004	7.8	Khá	Tốt	11,8	12.7
13	Thạch Thành Nhân	08/02/2003	6.0	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
14	Lê Hoàng Nhật	10/01/2004	6.1	Trung bình	Khá	11,7	12.7
15	Đình Thảo Nhi	29/12/2004	7.2	Khá	Tốt	11,8	12.7
16	Thạch Thị Đa Ni	12/03/2004	6.2	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
17	Thái Chanl Mu Ny	19/02/2004	6.0	Trung bình	Tốt	11,7	12.7
18	Kim Thị Mai Phương	30/11/2004	6.2	Trung bình	Tốt	11,6	12.7
19	Võ Trần Hoàng Quý	11/02/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,7	12.7
20	Trương Khánh Quốc	02/04/2004	6.8	Trung bình	Tốt	11,7	12.7
21	Võ Lê Tú Quyên	18/12/2004	6.1	Trung bình	Tốt	11,7	12.7
22	Võ Hải Sơn	17/12/2003	6.1	Trung bình	Tốt	11,7	12.7
23	Thạch Tâm	29/08/2004	5.8	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
24	Thạch Hồng Thẩm	24/06/2004	5.8	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
25	Lê Hoàng Phương Thảo	06/01/2004	6.1	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
26	Thạch Thị Thi	18/05/2004	7.2	Khá	Tốt	11,7	12.7
27	Thạch Thị Mai Thi	19/05/2004	6.4	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
28	Nguyễn Hoàng Thiện	31/03/2004	6.0	Trung bình	Khá	11,7	12.7
29	Sơn Phước Thịnh	22/03/2004	6.6	Khá	Tốt	11,7	12.7
30	Trần Thanh Thúy	09/03/2004	7.1	Khá	Tốt	11,7	12.7
31	Sơn Ngọc Thúy	02/06/2004	5.5	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
32	Trần Thị Ngọc Tiên	08/08/2004	6.1	Trung bình	Tốt	11,8	12.7
33	Thạch Ngọc Trân	09/09/2004	6.6	Khá	Tốt	11,7	12.7
34	Đặng Minh Trí	27/01/2004	6.5	Khá	Khá	11,7	12.7
35	Kim Thạch Trọng	18/02/2004	5.4	Trung bình	Tốt	11,6	12.7
36	Nguyễn Chí Trọng	18/02/2004	5.9	Trung bình	Khá	11,7	12.7
37	Trần Thị Tường Vy	08/11/2004	6.6	Khá	Tốt	11,8	12.7

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG